

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt, tổ chức thực hiện các giải pháp liên quan đến công tác quản lý thuế tại Đề án Mở rộng cơ sở thuế và chống xói mòn nguồn thu ngân sách nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 11001/VPCP-KTTH ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ;

Xét đề nghị của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, tổ chức thực hiện các giải pháp liên quan đến công tác quản lý thuế tại Đề án Mở rộng cơ sở thuế và chống xói mòn nguồn thu ngân sách nhà nước (Đề án ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. *J.M*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VP, CS(3b));

45



Đinh Tiến Dũng



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Mở rộng cơ sở thuế và chống xói mòn nguồn thu ngân sách nhà nước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 276/QĐ-BTC ngày 21 tháng 02 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Mục tiêu

Để hoàn thiện chính sách và quản lý thu theo hướng bao quát các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, áp dụng mức thuế suất hợp lý trên nguyên tắc đảm bảo công bằng xã hội, đảm bảo tính cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam so với khu vực và thế giới; đảm bảo tính công bằng, trung lập của chính sách thuế, không để xảy ra tình trạng lạm thu hay gia tăng gánh nặng thuế đối với người nộp thuế.

Mở rộng cơ sở thuế trong điều kiện hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay ngoài mục tiêu đảm bảo thu Ngân sách Nhà nước, còn phải đảm bảo chủ trương khuyến khích phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế. Như vậy việc mở rộng cơ sở thuế không đồng nghĩa với việc gia tăng thuế suất trên mỗi cá thể mà là mở rộng phạm vi đánh thuế, theo hướng thu hút ngày càng nhiều đối tượng vào diện chịu thuế hoặc nâng giá trị tính thuế nhằm nâng số thu từ thuế trong phạm vi cả nước.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Đề án cần thiết phải quán triệt đầy đủ các nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết số 25/2016/QH14 về Kế hoạch tài chính 5 năm của Quốc hội và Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại Ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

3. Phạm vi của đề án

Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để góp phần bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với nền kinh tế nói chung, trong lĩnh vực thuế nói riêng.

4. Giải pháp chủ yếu của đề án

a) Về quản lý thuế

(i) Tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý thuế nhằm thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người nộp thuế tuân thủ pháp luật thuế, giảm chi phí tuân thủ cho người nộp thuế, duy trì mục tiêu Việt Nam là một trong bốn nước đứng đầu khu vực Đông Nam Á trong xếp hạng mức độ thuận lợi về thuế. Nội dung cơ bản gồm:

- Hệ thống hóa, rà soát, hoàn thiện các văn bản quy định pháp luật về quản

lý thuế, đặc biệt hoàn thiện thể chế quản lý thuế đối với mô hình kinh doanh của nền kinh tế số.

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính đảm bảo đồng bộ, công khai, minh bạch.
- Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế phù hợp với thông lệ quốc tế trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.
- Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong các khâu của công tác quản lý thuế.
- Thực hiện tái thiết kế quy trình nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu tự động hóa, phù hợp với thông lệ quốc tế.

(ii) Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế đáp ứng nhu cầu theo từng nhóm người nộp thuế. Dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế thực hiện thủ tục hành chính thuế được thực hiện chủ yếu bằng hình thức điện tử trực tuyến, tập trung thống nhất trong hệ thống cơ quan thuế. Nội dung cơ bản gồm:

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ giáo dục phổ biến pháp luật thuế cho phù hợp với từng nhóm người nộp thuế.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ người nộp thuế như hỗ trợ trực tuyến, một cửa điện tử.
- Đẩy mạnh sự tham gia của các tổ chức trung gian (đại lý thuế) trong việc hỗ trợ người nộp thuế.
- Tăng cường giám sát, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người nộp thuế tại cơ quan thuế các cấp.
- Nghiên cứu, thiết lập Trung tâm tập trung giải đáp vướng mắc cho người nộp thuế trên nền tảng hệ thống dữ liệu chung của hệ thống cơ quan thuế.
- Nâng cao mức độ hài lòng của người nộp thuế.
- Tích cực đẩy mạnh sự tham gia của các tổ chức trung gian trong việc tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế.

(iii) Tăng cường đổi mới công tác đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế và kế toán thuế. Nội dung cơ bản gồm:

- Hồ sơ thủ tục đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện.
- Phát triển cơ sở dữ liệu người nộp thuế về đăng ký thuế, khai thuế, khấu trừ thuế, nộp thuế, hoàn thuế trên cơ sở thực hiện qua phương thức điện tử.
- Hoàn thiện và ban hành chế độ kế toán thuế nội địa, đáp ứng với chuẩn mực kế toán.

(iv) Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo hướng:

- Hoàn thiện thể chế và các quy trình quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế đáp ứng yêu cầu chuẩn mực quốc tế và phù hợp với Luật Quản lý thuế sửa đổi.

- Kịp thời phát hiện và xử lý người nộp thuế chây ì, nợ thuế, chiếm đoạt tiền thuế và các khoản tiền phạt liên quan đến thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ và thu kịp thời vào ngân sách nhà nước, phù hợp với pháp luật thuế.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế.

- Xây dựng chỉ tiêu thu nợ thuế làm căn cứ chỉ đạo, điều hành và là tiêu chí đánh giá công tác quản lý nợ.

- Xử lý thực hiện khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội.

- Hạn chế nợ mới phát sinh, phân đầu nợ có khả năng thu đến thời điểm 31/12 hàng năm không vượt quá 3% so với thực hiện thu ngân sách nhà nước của năm đó.

- Tỷ lệ thu nợ đạt tối thiểu 80% nợ có khả năng thu thời điểm 31/12 năm trước.

- Nghiên cứu xây dựng phương pháp dự báo số nợ thuế và dự báo ảnh hưởng của sự thay đổi nhân tố bên ngoài tới số nợ thuế của người nộp thuế.

(v) Đổi mới và tăng cường năng lực công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tuân thủ đối với người nộp thuế trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp. Nội dung cơ bản gồm:

- Chú trọng nâng cao kỹ năng thanh tra, kiểm tra trong một số lĩnh vực giá chuyển nhượng, kinh doanh thương mại điện tử dựa trên nền tảng số.

- Đôn đốc kịp thời, đầy đủ các khoản nợ thuế vào ngân sách nhà nước, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật thuế, giảm nợ đọng thuế

- Áp dụng quản lý rủi ro trong công tác thanh tra, kiểm tra. Thực hiện thanh tra điện tử, tạo thuận lợi hơn cho người nộp thuế và rút ngắn thời gian thanh tra.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia theo tiêu chí rủi ro phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra thuế theo kế hoạch, chuyên đề đồng thời nâng cao chống chuyển giá.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành trong trao đổi, nắm bắt thông tin, phát hiện kịp thời các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế để thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

(vi) Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan thuế các cấp và điều chỉnh dần cơ cấu nguồn nhân lực đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhiệm vụ quản lý thuế và thông lệ quốc tế:

- Sắp xếp tổ chức bộ máy của Tổng cục Thuế, các Cục Thuế, thực hiện hợp nhất Chi cục Thuế thành Chi cục Thuế khu vực.

- Chú trọng đào tạo phát triển nguồn nhân lực ngành Thuế để đảm bảo phù hợp mục tiêu đề ra tại Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đội ngũ công chức chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính. Tăng cường

kiểm tra, giám sát thực thi công vụ của công chức thuế.

- Thực hiện công tác luân phiên, luân chuyển cán bộ theo Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị quy định về luân chuyển cán bộ.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hóa đơn, chứng từ

(i) Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hóa đơn, chứng từ khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo hướng ban hành quy định áp dụng hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ để giảm chi phí cho người nộp thuế, hạn chế rủi ro trong công tác quản lý thuế, tăng hiệu quả trong việc kiểm soát doanh thu, phục vụ mục tiêu tăng cường việc thanh toán không dùng tiền mặt.

(ii) Sớm hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kết nối, đồng bộ giữa cơ quan thuế và người nộp thuế đảm bảo yêu cầu công tác quản lý điện tử phù hợp với việc sử dụng hóa đơn điện tử toàn diện.

c) Giải pháp chống xói mòn cơ sở tính thuế, chống chuyển lợi nhuận, ngăn ngừa trốn, tránh thuế

- Sơ kết tình hình thực hiện Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ để đánh giá tác động, nghiên cứu sửa đổi bổ sung các quy định tại Nghị định để trình Chính phủ sửa đổi khoản 3 Điều 8, trên cơ sở đó tổng hợp đánh giá trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 20/2017/NĐ-CP về giao dịch liên kết đảm bảo phù hợp với Luật Quản lý thuế sửa đổi và định hướng phát triển kinh tế xã hội của Đảng, Nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.

- Xây dựng nền tảng pháp lý đủ mạnh để giải quyết các vấn đề chuyển giá của các tập đoàn đa quốc gia trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, các tập đoàn đa quốc gia phát triển theo những giá trị riêng biệt và có những biến động khó lường, khác biệt với hoạt động kinh doanh giữa các bên độc lập. Qua đó, đảm bảo việc xác định giá chuyển nhượng phù hợp với nơi giá trị được tạo lập và hoạt động kinh tế phải được đánh thuế tại nơi mà nó diễn ra hoạt động thực chất.

- Nghiên cứu khả năng tham gia diễn đàn chống chuyển giá để sửa đổi các Hiệp định thuế đã ký trước đây (20 – 25 năm) có các nội dung không còn phù hợp.

- Tham gia Diễn đàn toàn cầu về Minh bạch và trao đổi thông tin cho mục đích thuế. Sau khi gia nhập Diễn đàn trao đổi thông tin, Việt Nam sẽ triển khai các bước để ký kết Công ước đa phương về Hỗ trợ hành chính chung về thuế (Multilateral Convention on Mutual Administrative Assistance in Tax Matters – MAC) để tạo cơ sở cho việc trao đổi CbC/CRS tự động.

- Rà soát lại thông tin để phản ánh đầy đủ hơn đối với nội dung khuyến nghị của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) tại hành động số 4 về chống xói mòn nguồn thu, chuyển lợi nhuận thông qua chi phí lãi vay và các giao dịch tài chính có tính chất tương tự. Xây dựng giải pháp giải quyết hiệu quả đối với vấn đề xói mòn cơ sở tính thuế thông qua chi phí lãi vay.

- Đưa ra quy định chuẩn hoá về hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết, phù hợp với thông lệ quốc tế, góp phần minh bạch hoá thông tin, đáp ứng yêu cầu tăng

cường quản lý rủi ro và hợp tác quốc tế về thuế.

- Xây dựng cơ chế đơn giản hoá tuân thủ kê khai xác định giá giao dịch liên kết, phù hợp với cơ chế quản lý theo rủi ro để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế và đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính thuế.

- Tăng cường hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm với các quốc gia và các tổ chức quốc tế trong việc ngăn chặn xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS) bởi các biện pháp đơn phương và song phương không khả thi do số lượng các công ty đa quốc gia ngày càng tăng, quy mô lớn và giao dịch phức tạp, cải cách hệ thống thuế theo hướng phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng sự minh bạch của hệ thống thuế... cùng với đó là đẩy mạnh nghiên cứu, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá, trốn thuế, vốn mỏng... từ đó, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng nhưng cũng chặt chẽ để sớm phát hiện và hạn chế tình trạng chuyển giá.

- Nâng cao nhận thức cho các cơ quan quản lý, cộng đồng doanh nghiệp về những rủi ro, thách thức mà BEPS gây ra, từ đó có các chính sách, chương trình hành động đúng đắn, phù hợp với tình hình trong nước và chuẩn mực quốc tế.

d) Về chính sách thuế

(i) Tiến hành tổng kết thi hành các luật thuế và thu ngân sách nhà nước hiện hành và đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến các chính sách thuế để hoàn thiện hệ thống chính sách thuế bảo đảm minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; mở rộng cơ sở thuế để phát triển nguồn thu, bao quát các nguồn thu mới phát sinh và cơ cấu lại theo hướng tăng nguồn thu nội địa (không kể thu từ dầu thô) theo đúng Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011, định hướng sửa đổi, bổ sung các khoản thu ngân sách nhà nước để thực hiện chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước tại Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 25/2016/QH14 về Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016 – 2020.

(ii) Xây dựng các Luật và lộ trình sửa đổi: Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật thuế bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2025. Nghiên cứu sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về thu ngân sách nhà nước liên quan đến đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài sản công.

(iii) Rà soát, bổ sung sửa đổi các Nghị định, Thông tư hướng dẫn các Luật thuế trong khi chưa sửa Luật.

đ) Rà soát hệ thống văn bản pháp luật trong quản lý thuế, ngân sách nhà nước để đảm bảo đồng bộ với các luật khác liên quan đến chuyên ngành thuế như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật chứng khoán, Luật tài nguyên môi trường..., tạo điều kiện cho doanh nghiệp có sự bình đẳng trong công tác nộp thuế và tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, giám sát thu thuế.

5. Tổ chức thực hiện

a) Giao Tổng cục Thuế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ thực hiện Đề án trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025 nêu tại Phụ lục kèm theo.

b) Giao các đơn vị có liên quan bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành./

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

**Mở rộng cơ sở thuế và chống xói mòn nguồn thu ngân sách nhà nước
trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025**

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện quy định pháp luật	
1	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách quản lý thuế	2020
1.1	<p>Các Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế:</p> <p>(1) Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế</p> <p>(2) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/02/2017 của Chính phủ về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết</p> <p>(3) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP quy định về hoá đơn điện tử khi bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ</p> <p>(4) Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và hoá đơn</p> <p>(5) Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan</p>	
1.2	<p>Các Thông tư hướng dẫn:</p> <p>(1) Thông tư hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế</p> <p>(2) Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế</p> <p>(3) Thông tư hướng dẫn việc áp dụng thoả thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế trong quản lý thuế (APA)</p> <p>(4) Thông tư hướng dẫn thuế, quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong đó có các chương riêng quy định về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh lớn (có quy mô bằng doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ) theo quy định mới của Luật Quản lý thuế và các Luật thuế hiện hành</p> <p>(5) Thông tư hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế</p> <p>(6) Thông tư hướng dẫn quản lý rủi ro trong quản lý thuế</p> <p>(7) Thông tư hướng dẫn về tem điện tử</p> <p>(8) Thông tư hướng dẫn về dịch vụ làm thủ tục về thuế</p> <p>(9) Thông tư hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục, quy trình khoan nợ, xoá nợ tiền phạt, tiền chậm nộp</p>	

2	Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hoá đơn điện tử.	2020
3	Quy định chuẩn hoá về hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết, phù hợp với thông lệ quốc tế.	2020
4	Rà soát hệ thống văn bản pháp luật trong quản lý thuế, ngân sách nhà nước để đảm bảo đồng bộ với các luật khác liên quan đến chuyên ngành thuế.	2020-2022
II	Tăng cường công tác quản lý	
1	Nghiên cứu xây dựng thực hiện Đề án về quy trình thanh tra, kiểm tra thuế trên cơ sở quản lý rủi ro, tạo thuận lợi hơn cho người nộp thuế và rút ngắn thời gian thanh tra.	2020-2021
2	Xây dựng giải pháp giải quyết hiệu quả đối với vấn đề xói mòn cơ sở tính thuế thông qua chi phí lãi vay.	2020
3	Xây dựng cơ chế đơn giản hoá tuân thủ kê khai xác định giá giao dịch liên kết, phù hợp với cơ chế quản lý theo rủi ro.	2020
4	Tiếp tục thực hiện giải pháp chống thất thu đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ kinh doanh.	2020-2022
5	Xây dựng quy trình đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số phát sinh thu nhập tại Việt Nam.	2020
6	Kết nối, trao đổi dữ liệu và phối hợp với các Bộ ngành liên quan trong công tác quản lý thuế để giúp cơ quan thuế thống nhất quản lý nhà nước và quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử.	2020-2022
7	Nghiên cứu kết nối và trao đổi thông tin tự động giữa Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan.	2020-2022
8	Duy trì và mở rộng hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin để triển khai, áp dụng, hướng dẫn người nộp thuế thực hiện các giao dịch với cơ quan thuế theo phương thức điện tử từ khâu đăng ký thuế, cấp mã số thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, hóa đơn điện tử... Hoàn thiện quy định về quản lý thuế trên cơ sở ứng dụng, khai thác nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, tiên tiến.	2020-2022
9	Thực hiện kế hoạch tham gia triển khai chương trình BEPS (chương trình hành động chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển dịch lợi nhuận) ở cấp quốc gia.	2020-2022

10	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thuế, tập huấn các kỹ năng khai thác, tìm kiếm, truy tìm và thu thập thông tin trên mạng cho cán bộ thuế.	2020-2022
11	Nâng cao nhận thức cho các cơ quan quản lý, cộng đồng doanh nghiệp về những rủi ro, thách thức mà xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS) gây ra.	2020-2022
12	Tăng cường hợp tác quốc tế để xử lý vấn đề chuyển giá của các tập đoàn đa quốc gia đối với việc chuyển giá qua biên giới cần có sự hợp tác của các nước liên quan.	2020-2022
13	Tăng cường hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm với các quốc gia và các tổ chức quốc tế trong việc ngăn chặn xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS) bởi các biện pháp đơn phương và song phương không khả thi do số lượng các công ty đa quốc gia ngày càng tăng, quy mô lớn và giao dịch phức tạp, cải cách hệ thống thuế theo hướng phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.	2020-2022